

Số: 02.20/2024/QĐ-TTHT

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình và các thành viên thực hiện Hợp đồng)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT.

Căn cứ vào năng lực chuyên môn của cán bộ được bổ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông Bùi Quang Thanh làm chủ nhiệm công trình và các thành viên (có tên trong danh sách kèm theo) Thực hiện hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB, ngày 20/02/2024. Gói thầu số 06: Quét số hóa và biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình và các thành viên chịu toàn bộ trách nhiệm trước Trung tâm và trước pháp luật của Nhà nước về thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước.

Điều 4: Các bộ phận chức năng, ông Bùi Quang Thanh và các thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu VT Trung tâm

GIÁM ĐỐC



PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Số tiền	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Bùi Quang Thanh	Quét số hóa và biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam	550.000.000	HĐ: 32/2024/HĐ BBNT lần 1: ngày 16/12/2024	Chủ nhiệm công trình
2	Nguyễn Thùy Dương			Hóa đơn số:0159, ngày 31/12/2024	Thành viên
Tổng			550.000.000		

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2024

GIÁM ĐỐC

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)



PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

Số: 32 /2024/HĐ-QTMB

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN

Gói thầu số 06: Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam

Thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam kỳ họp thứ 7, khóa XIII thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3969/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc trực thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2601/QĐ-BTNMT ngày 8/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, dự toán kinh phí; kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-KSONMT ngày 07/12/2023 của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc giao tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc và Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật ký ngày 16 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-QTMB ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: “Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam” thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn

2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”;

Hôm nay, tại Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN MỜI THẦU (BÊN A): TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Đại diện là : Ông **Phạm Quang Hiếu** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 556 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên,
Tp. Hà Nội

Điện thoại : 024.3577.1816 Fax : 024.3577.1855

Tài khoản số : 9527-1.1034549 (Mã nguồn: 12)

Mở tại : Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng, Hà Nội

Mã số thuế : 0101967347

NHÀ THẦU (BÊN B): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện là : Ông **Nguyễn Trường Xuân** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Tầng 1 nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố
Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại : 0354806361

Tài khoản số : 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô (Mã ngân hàng: 01204031)

Mã số thuế : 0100764383

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng tư vấn Gói thầu số 06: “Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam” thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí” với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A của hợp đồng.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản thương thảo hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả chọn nhà thầu;
5. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho bên mời thầu trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **E-ĐKC** và **E-ĐKCT** của hợp đồng:

- Hoàn thành nội dung công việc theo đúng Điều 1 của hợp đồng này
- Chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng
- Cung cấp Hóa đơn hợp lệ do Bộ Tài chính quy định, các chứng từ thanh toán và biên bản bàn giao sản phẩm nói trong điều này là căn cứ để hai bên thanh lý hợp đồng.

5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 21 Chương VIII – Biểu mẫu Hợp đồng).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 02% Giá trị hợp đồng, số tiền **22.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 10 tháng kể từ ngày phát hành cho đến khi toàn bộ sản phẩm được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

Điều 4. Trách nhiệm của bên mời thầu

Bên mời thầu cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại **E-ĐKC** và **E-ĐKCT** của hợp đồng:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc
- Tổ chức kiểm tra, nhận sản phẩm và tạo điều kiện thuận lợi cho bên B khi tiến hành bàn giao sản phẩm
- Nghiệm thu theo thực tế khi bên B hoàn thành công việc.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng trọn gói: **1.100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Thời hạn thanh toán:

Việc Bên A thanh toán cho Bên B được chia làm các lần như sau:

- Đợt 1: Bên A tạm ứng 50% giá trị Hợp đồng cho bên B sau khi ký hợp đồng là **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Đợt 2: Bên A thanh toán 50% giá trị còn lại của Hợp đồng là **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) cho bên B sau khi bên A nhận được và chấp thuận các sản phẩm của hợp đồng, và sau khi hai bên thống nhất ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thu hồi tạm ứng.

Tổng số tiền thanh toán: **1.100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn).

3. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán nêu tại Điều 10 E-ĐKCT

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bộ, Bên A giữ 06 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Quang Hiếu

PHỤ LỤC A. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

(Kèm theo Hợp đồng số 32 /2024/HĐ-QTMB ngày 20 tháng 02 năm 2024)

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: *Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí.*

- Mục tiêu dự án: Hoàn thiện hệ thống chính sách, tăng cường năng lực quản lý chất lượng không khí từ Trung ương đến địa phương thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nội dung thực hiện dự án:

+ Nội dung 1: Xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí.

+ Nội dung 2: Kiểm kê khí thải và xây dựng các công cụ, ứng dụng mô hình tính toán kiểm kê khí thải; mô hình tiếp nhận trong việc xác định tỉ lệ đóng góp các nguồn khí thải vào nồng độ PM_{2.5}; mô hình đánh giá, dự báo chất lượng không khí. Áp dụng thí điểm tại 02 vùng KTTĐ phía Bắc và vùng KTTĐ phía Nam.

+ Nội dung 3: Đánh giá kết quả thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô, xe máy) và đề xuất sửa đổi, bổ sung xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và lộ trình áp dụng cho giai đoạn tiếp theo.

+ Nội dung 4: Tăng cường hiệu quả năng lực giám sát, kiểm tra khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Nội dung 5: Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về quản lý chất lượng không khí. Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông, kế hoạch tuyên truyền phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về quản lý chất lượng không khí và tác hại của ô nhiễm không khí

- Phạm vi thực hiện: Toàn quốc

- Nguồn vốn thực hiện: Sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2022-2024.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Tìm được nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực thực hiện gói thầu với chi phí thấp, thực hiện các nội dung công việc đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật, khoa học đáp ứng yêu cầu của Dự án.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

- Địa điểm thực hiện: 02 vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Bắc và phía Nam Việt Nam.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Quét, số hoá nội dung chuyên môn:

- Tổng hợp các kết quả mô phỏng nồng độ các chất ô nhiễm không khí từ mô hình dự báo chất lượng không khí. Kết quả mô phỏng là các file dữ liệu theo định dạng 4 chiều (4D) trong đó bao gồm giá trị các thông số ô nhiễm (Bụi sunfat, nitrat, amoni, NO₂, SO₂, O₃) tại các tầng bề mặt khác nhau theo chuỗi thời gian khác nhau. Dữ liệu này được lưu trữ trong các file text sẽ được chuyển đổi về dạng ảnh tiff, JPG sau đó được số hóa theo thang nồng độ chất, đồng thời các dữ liệu được chuyển đổi từ đơn vị Mol/l sang đơn vị quy chuẩn mg/l để xác định các giá trị vượt chuẩn.

- Chuyển đổi cơ sở toán học lưới chiếu mô phỏng nồng độ các chất ô nhiễm từ hệ quy chiếu Lambert sang WGS84 – VN2000 cho 50 mảnh bản đồ với 02 lớp dữ liệu đánh giá và dự báo ô nhiễm không khí;

- Copy các lớp dữ liệu đánh giá và dự báo nồng độ chất ô nhiễm trên bề mặt vào geodatabase;

- Số hóa 50 mảnh bản đồ các lớp dữ liệu đánh giá và dự báo nồng độ các chất ô nhiễm, gán các thông tin thuộc tính giá trị, đơn vị, thông số,.. vào cơ sở dữ liệu geodatabase cho 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam.

2.2. Biên tập nội dung bản đồ số:

- Xây dựng hệ thống chú giải, các mức ô nhiễm cho các thông số ô nhiễm theo QCVN 05/2023;

- Xây dựng các polygol cho các lớp dữ liệu đánh giá nồng độ các chất ô nhiễm dạng vùng cho 50 mảnh bản đồ tỉ lệ 1:50 000;

- Xây dựng các polygol cho các lớp dữ liệu dự báo nồng độ các chất ô nhiễm dạng vùng cho 50 mảnh bản đồ tỉ lệ 1:50 000;

- Tính toán giá trị AQI cho các thông số đánh giá ô nhiễm theo các chuỗi giá trị dự báo;
- Tính toán giá trị AQI cho các thông số dự báo ô nhiễm theo các chuỗi giá trị dự báo;
- Gán các thuộc tính AQI, mức ô nhiễm cho các đối tượng, các lớp ô nhiễm môi trường theo các thông số đánh giá và dự báo;
- Trình bày khung bản đồ, các nội dung đánh giá ô nhiễm từ kết quả dự báo cho nồng độ bụi PM2.5 cho 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam.
- Trình bày khung bản đồ, các nội dung dự báo ô nhiễm từ kết quả dự báo cho nồng độ bụi PM2.5 cho 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam.
- Trình bày mỹ thuật bản đồ phục vụ in và công bố theo các dịch vụ web theo tỉ lệ bản đồ 1: 50.000.

3. Yêu cầu chất lượng sản phẩm

- Các thông tin dữ liệu trong geodatabase được chuẩn hóa, làm sạch các lỗi hình học, đảm bảo độ chính xác, khoa học với dữ liệu mô phỏng từ mô hình đánh giá và dự báo chất lượng không khí.
- Các mảnh bản đồ được biên tập trên định dạng phần mềm Arcgis đã được quét, số hóa nội dung chuyên môn và biên tập nội dung bản đồ số, tích hợp các thông tin thuộc tính, các lớp ô nhiễm không khí (PM10, PM2.5, NO2, SO2), được đóng gói dạng *.mxd.

4. Sản phẩm bàn giao

- 50 mảnh Bản đồ dạng số cho các lớp đánh giá nồng độ chất ô nhiễm AQI, PM2.5 thuộc ranh giới 02 vùng Kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam;
- 50 mảnh Bản đồ dạng số cho các lớp dự báo nồng độ chất ô nhiễm AQI, PM2.5 thuộc ranh giới 02 vùng Kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam;

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Nhà thầu thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản cho bên mời thầu về tiến độ thực hiện nội dung công việc định kỳ theo tháng, hoàn thành và không định kỳ khi có sự cố bất thường hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ công tác chuẩn bị cho đến khi hoàn thành công việc.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực để đại diện và điều hành các công việc của gói thầu, nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp theo quy định của pháp luật, tương xứng về nghề nghiệp, công việc.
- Nhân lực chính của nhà thầu phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ của dự án, gói thầu. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự khi chưa được sự chấp thuận trước của chủ đầu tư.

- Yêu cầu cụ thể về nhân sự: nhà thầu phải bố trí nhân sự tham gia với thành phần chính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và gói thầu; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với dự án, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG
Số: 01 /PLHĐ/HĐ-QTMB

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được ban hành ngày 24/11/2015 bởi Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được ban hành ngày 14/6/2005 bởi Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024 giữa Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc và Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 3557/QĐ-BTNMT ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện, nội dung, dự toán kinh phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng một số gói thầu thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”;

Căn cứ Công văn số 470a/QTMB ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc về việc đề nghị gia hạn thời gian thực hiện của Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024;

Căn cứ Công văn số 2111/CV-TT ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật về việc đề nghị gia hạn thời gian thực hiện của Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Đại diện là : Ông **Phạm Quang Hiếu**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 556 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.3577.1816

Mã số thuế : 0101967347

Tài khoản số : 9527-1.1034549 (Mã nguồn: 12)

Mở tại : Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng, Hà Nội



BÊN B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện là : Ông **Nguyễn Trường Xuân**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Tầng 1 nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại : 0354806361

Tài khoản số : 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô (Mã ngân hàng: 01204031)

Mã số thuế : 0100764383.

Hai bên cùng thống nhất ký kết Phụ lục điều chỉnh cho Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024 với các điều khoản cụ thể sau:

Điều 1: Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại Điều 7 của Hợp đồng với nội dung chi tiết như sau:

- Thời gian thực hiện hợp đồng theo Hợp đồng gốc là: 10 tháng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nay điều chỉnh thời gian thực hiện là 20 tháng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Điều chỉnh thời hạn thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng với nội dung chi tiết như sau:

1. Thời hạn thanh toán theo Hợp đồng đã ký là:

Việc Bên A thanh toán cho Bên B được chia làm các lần như sau:

- Đợt 1: Bên A tạm ứng 50% giá trị Hợp đồng cho bên B sau khi ký hợp đồng là **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Đợt 2: Bên A thanh toán 50% giá trị còn lại của Hợp đồng là **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) cho bên B sau khi bên A nhận được và chấp thuận các sản phẩm của hợp đồng, và sau khi hai bên thống nhất ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thu hồi tạm ứng.

Tổng số tiền thanh toán: **1.100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn).

2. Nay điều chỉnh điều khoản thanh toán như sau:

Sau khi tạm ứng Bên A thanh toán cho Bên B được chia làm các lần như sau:

- Thanh toán lần 1 từ kinh phí NSNN cấp năm 2024: Bên A thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu lần 1 cho bên B số tiền **550.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) (phần khối lượng đã thực hiện, nghiệm thu năm 2024), trong đó:

+ Thu hồi tạm ứng đợt 1: **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

+ Thanh toán trực tiếp: **0 đồng** (Bằng chữ: Không đồng)

Điều kiện thanh toán: Bên B phải có đủ hồ sơ gửi bên A

+ Biên bản bàn giao, nghiệm thu từng đợt

+ Hóa đơn GTGT

+ Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành mẫu 08a

+ Các hồ sơ khác theo quy định

- Thanh toán lần 2 từ kinh phí NSNN cấp năm 2025: Bên A thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng số tiền **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) cho bên B sau khi hai bên giao nhận và nghiệm thu các sản phẩm còn lại của hợp đồng (phần khối lượng đã thực hiện, nghiệm thu năm 2025) và sau khi hai bên thống nhất ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và bên B phải gửi các hồ sơ khác theo quy định.

Tổng giá trị nghiệm thu thanh toán của hợp đồng là: **1.100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn).

Điều 2: Các điều khoản khác:

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Những thay đổi được liệt kê nêu trên là cơ sở để triển khai các công việc theo hợp đồng. Các điều khoản khác trong Hợp đồng, nội dung không được nhắc đến giữ nguyên giá trị pháp lý.

Phụ lục được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Hiếu

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, NGHIỆM THU HỢP ĐỒNG
(Lần 1)**

Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc thực hiện Gói thầu số 06 “Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam”

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc thực hiện Gói thầu số 06 “Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam” thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”;

Căn cứ Phụ lục điều chỉnh hợp đồng số 01/PLHĐ/HĐ-QTMB ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc và Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật.

Hôm nay, tại Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, chúng tôi gồm:
BÊN MỜI THẦU (BÊN A): TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Đại diện là : Ông **Phạm Quang Hiếu** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 556 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
Điện thoại : 024.3577.1816 Fax : 024.3577.1855
Tài khoản số : 9527-1.1034549 (Mã nguồn: 12)
Mở tại : Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mã số thuế : 0101967347

NHÀ THẦU (BÊN B): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện là : Ông **Nguyễn Trường Xuân** Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Tầng 1 nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại : 0354806361

Tài khoản số : 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô (Mã ngân hàng: 01204031)

Mã số thuế : 0100764383

Hai bên thống nhất bàn giao, nghiệm thu sản phẩm thực hiện năm 2024 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc thực hiện Gói thầu số 06 “Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ xây dựng bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam Việt Nam” thuộc Dự án “Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trong khuôn khổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí”; với những nội dung sau:

1. Sản phẩm của Hợp đồng

Bên B đã giao nộp đầy đủ sản phẩm thực hiện năm 2024 theo yêu cầu của Hợp đồng bao gồm:

- 50 mảnh Bản đồ dạng số cho các lớp đánh giá nồng độ chất ô nhiễm AQI, PM2.5 thuộc ranh giới 02 vùng Kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam.

2. Chất lượng sản phẩm

Bên B đã hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo như Hợp đồng đã ký.

3. Kết luận:

- Giá trị Hợp đồng là: **1.100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn)

- Giá trị Hợp đồng khi nghiệm thu lần 1 là: **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

+ Bên A đã tạm ứng cho bên B 50% giá trị Hợp đồng là **550.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

+ Số tiền Bên A còn phải thanh toán lần 1 cho bên B năm 2024 là **0 đồng** (Bằng chữ: Không đồng).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Thông tin chuyển khoản:

- Chủ tài khoản: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC
KỸ THUẬT

- Số tài khoản: 1462201005013

- Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,
chi nhánh Tây Đô (Mã ngân hàng: 01204031).

Biên bản này có hiệu lực khi cả hai bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ
của mình.

Biên bản này được lập thành 08 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A
giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Hiếu

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

ÊN
N
TR
N
NH

PHỤ LỤC. CHI TIẾT KINH PHÍ NGHIỆM THU

(Kèm theo Biên bản bàn giao, nghiệm thu lần 1 Hợp đồng số 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20 tháng 02 năm 2024)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nhà thầu	Số tiền theo Hợp đồng	Mã số thuế	Đã tạm ứng	Thanh toán nghiệm thu	Còn lại
1	TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT	1.100.000.000	0100764383	550.000.000	0	550.000.000



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C24TTY

Số (No): 00000159

Ngày (Date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00E1545966A60347FBBCCDBCC8B21ED205A

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở - Địa Chất, số 18 phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax code): 0101967347

Địa chỉ (Address): 556 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	TT lần 1 HĐ 32/2024/HĐ-QTMB ngày 20/02/2024: Gói thầu số 06: Quét số hóa và Biên tập nội dung bản đồ số phục vụ XDBĐ tỷ lệ 1:50.000 đánh giá và dự báo chất lượng môi trường không khí theo các giai đoạn thử nghiệm tại 02 vùng KTTĐ miền Bắc và miền Nam VN.	Hợp đồng	1,00	509.259.259,00	509.259.259
Cộng tiền hàng: (Total before VAT):					509.259.259
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		40.740.741	
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					550.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 31/12/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VXCZFXPAB_7D

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150